TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH BẠC LIÊU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 03/2018/HNGĐ-ST
Ngày 04/01/2018
V/v yêu cầu ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH BẠC LIÊU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Kiều Song Toàn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Minh Hoàng và bà Phạm Thị Nhâm

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Đỗ Thị An là thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên toà:* Ông Nguyễn Trung Thai, Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 01 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 357/2017/TLST-HNGĐ, ngày 11 tháng 10 năm 2017 về tranh chấp yêu cầu ly hôn và nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 97/2017/QĐXXST-HNGĐ, ngày 01 tháng 12 năm 2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Hồ Thị K, sinh năm 1978 (có mặt).
Địa chỉ: (nhà không có số) thuộc ấp C, xã L, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu.

Bị đơn: Anh Phan Văn Giang, sinh năm 1982 (có mặt).
Địa chỉ: (nhà không có số) thuộc ấp C, xã L, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 30/9/2017 và tại phiên tòa chị Hồ Thị K trình bày:

+ Về hôn nhân: Chị và anh G chung sống với nhau vào năm 1998, hôn nhân là tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu năm 2003

Sau thời gian chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, anh G không lo lắng cho gia đình , mâu thuẫn nhỏ riêng tư cũng nói với người ngoài, từ đó vợ chồng không còn hạnh phúc và sống ly thân khoảng 5 tháng nay.

+ Về con chung: Vợ chồng có 02 người con chung tên Phan Diễm H , sinh ngày 15/12/1999, hiện đã có gia đình riêng và Phan Thái N, sinh ngày 18/01/2001, hiện đang sống với chị . Khi ly hôn người con lớn đã trưởng thành nên không đặt

ra, chỉ yêu cầu được tiếp nuôi người con nhỏ là Phan Thái N, không yêu cầu anh G cấp dưỡng.

+ Về tài sản: Tại buổi hòa giải ngày 30/11/2017 và tại phiên tòa chị K rút yêu cầu chia tài sản.

+ Về nợ: Không yêu cầu

- Anh Phan Văn G trình bày:

+ Về điều kiện kết hôn vợ anh trình bày là đúng, tuy nhiên anh không đồng ý ly hôn, vợ chồng có mâu thuẫn nhưng không lớn, anh sẽ khắc phục, yêu cầu được đoàn tụ.

+ Về con chung: Anh xác định chị K trình bày là đúng và anh đồng ý giao con cho chị K tiếp tục nuôi dưỡng, không đặt ra việc cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản và nợ chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Phát biểu của kiểm sát viên*:* Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký phiên tòa, Hội đồng xét xử đúng theo quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn và bị đơn đúng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án*:* Chị K và anh G tự nguyện chung sống với nhau vào năm 1998 và có đăng ký kết hôn đúng quy định pháp luật nên hôn nhân là hợp pháp .

Nguyên nhân ly hôn là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống , vợ chồng đã ly thân từ nhiều tháng nay, không còn quan tâm, lo lắng, chăm sóc cho nhau, điều này chứng tỏ đời sống chung không thể kéo dài , hạnh phúc hôn nhân không đạt được nên đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị K ly hôn với anh G.

Về con chung: Tại phiên tòa anh G và chị K thống nhất thỏa thuận giao con chung cho chị K tiếp tục nuôi dưỡng, xét thấy đây là sự thỏa thuận trên tinh thần tự nguyện của các bên và phù hợp với nguyện vọng của con chung nên đề nghị cần chấp nhận.

Về cấp dưỡng: Do các đương sự không đặt ra yêu cầu nên tạm miễn việc cấp dưỡng cho anh G.

Về tài sản: Đình chỉ phần yêu cầu chia tài sản của chị K đối với anh G.

Về án phí: Chị K nhận và nộp theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa các đương sự không cung cấp tài liệu chứng cứ gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng*:* Chị Hồ Thị K yêu cầu ly hôn với anh Phan Văn Giang, anh G có địa chỉ cư trú tại ấp C, xã L, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Đ.

Tại phiên tòa chị K rút lại yêu cầu về chia tài sản, việc rút yêu cầu chia tài sản là tự nguyện và phù hợp pháp luật nên khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng Dân sự đình chỉ phần yêu cầu chia tài sản của chị K.

[2]. Về nội dung vụ án

***[2.1].* Về hôn nhân:** Chị K và anh G chung sống với nhau năm 1998, hôn nhân là tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu do vậy hôn nhân là hợp pháp.

Về nguyên nhân ly hôn: Hội đồng xét xử xét thấy nguyên nhân ly hôn là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng đã ly thân với nhau từ nhiều tháng nay, mỗi người sống một nơi không còn quan tâm chăm sóc cho nhau điều này chứng tỏ đời sống chung không thể kéo dài , hạnh phúc hôn nhân không đạt được nên xét thấy chấm dứt đời sống vợ chồng của chị K với anh G là cần thiết theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

Hội đồng xét xử có xem xét nguyện vọng đoàn tụ của anh G nhưng thấy rằng trong thời gian xa nhau anh không có giải pháp hòa giải, hàn gắn gia đình để đến thời điểm hiện nay vợ chồng vẫn còn sống ly thân, vì vậy có kèo dài đời sống hôn nhân cũng không mang lại hạnh phúc nên yêu cầu đoàn tụ của anh G không được chấp nhận.

***[2.2].* Về con chung**: Vợ chồng có hai người con chung là Phan Diễm H , sinh ngày 15/12/1999, hiện đã có gia đình riêng nên không đặt ra. Đối với người con Phan Thái N, sinh ngày 18/01/2001, hiện đang sống với chị K, tại phiên tòa chị K và anh G đã thống nhất thỏa thuận giao con chung cho chị K tiếp tục nuôi dưỡng. Xét thấy đây là sự thỏa thuận trên tinh thần tự nguyện của các bên và phù hợp với nguyện vọng của con chung nên cần được ghi nhận theo quy định tại Điều 5 Bộ luật Tố tụng dân sự.

***[2.3].* Về cấp dưỡng nuoâi con**: Do các đương sự không đặt ra yêu cầu nên không xem xét, tạm miễn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh G. Trường hợp sau này có phát sinh tranh chấp thì giải quyết thành vụ kiện khác.

***[2.4]. Về tài sản chung* :** Tại phiên tòa chị K rút yêu cầu chia tài sản và anh G cũng đồng ý. Xét thấy việc rút yêu cầu về chia tài sản của chị K là tự nguyện nên được chấp nhận. Căn cứ khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng Dân sự đình chỉ yêu cầu về chia tài sản của chị K. Trường hợp sau này các bên có phát sinh tranh chấp thì giải quyết thành vụ kiện khác.

[2.6]. Án phí sơ thẩm hôn nhân: Chị Hồ Thị K chịu 300.000 đồng, chị K đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng ngày 11/10/2017 theo biên lai thu số 0006749 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ được chuyển thu án phí; Chị K đã nộp tạm ứng án phí chia tài sản số tiền 3.000.000 đồng ngày 11/10/2017 theo biên lai thu số 0006750 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ được hoàn trả cho chị K.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51; Điều 53; Điều 56; Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

1 - Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị chị Hồ Thị K với anh Phan Văn Giang.

2 - Về con chung: Tạm giao người con chung là cháu Phan Thái N , sinh ngày 18/01/2001 cho chị Hồ Thị K tiếp tục nuôi dưỡng. Anh Phan Văn Giang có quyền và nghĩa vụ thăm con không ai được cản trở.

3- *Về tài sản chung:* Đình chỉ yêu cầu chia tài sản của chị Hồ Thị K đối với anh Phan Văn Giang.

4- Án phí dân sự sơ thẩm: Chị Hồ Thị K chịu 300.000 đồng, chị K đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng ngày 11/10/2017 theo biên lai thu số 0006749 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ được chuyển thu án phí. Chị Hồ Thị K đã nộp tạm ứng án phí chia tài sản với số tiền 3000.000 đồng ngày 11/10/2017 theo biên lai thu số 0006750 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ được hoàn trả cho chị K.

Chị Hồ Thị K và anh Phan Văn G được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án(04/01/2018).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Kiều Song Toàn

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện Đ;
- Chi Cục THA.DS huyện Đ;
- Các đương sự;
- Sở tư pháp;
- Lưu.